TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------*&*---------

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2026

Số**:807**/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/08/2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 733/2026/HNGĐST ngày 29/07/2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* **Chị Đỗ Minh T, sinh năm 2002**

Nơi thường trú và trú tại: Thôn Đ, xã T, TP. Hà Nội

* **Anh Nguyễn Đại H, sinh năm 1995**

Nơi thường trú và trú tại: Thôn H, xã Th, TP. Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Minh T và anh Nguyễn Đại H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/11/2021 tại UBND xã Khánh Hà, huyện

Thường Tín, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại: Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội nay là xã Thường Tín, TP. Hà Nội

Quá trình chung sống, chị T và anh H đều xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2026 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống và về kinh tế. Việc vợ chồng mâu thuẫn hai bên gia đình đã góp ý, phân tích nhưng không có kết quả.

Nay chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 12/05/2022

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H đóng góp phí tổn nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Toà án giải quyết

- Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận để chị T chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Minh T và anh Nguyễn Đại H

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 12/05/2022

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, thời gian kể từ tháng 8/2026 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H đóng góp phí tổn nuôi con cho chị T 3.000.000 đồng/tháng.

Anh H có quyền gặp gỡ, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Minh T chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002496 ngày 29/07/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *PhòngTHADS khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội (nay là xã Thường Tín, TP. Hà Nội) số 58 ngày 01/11/2021*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu